TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST Ngày 26-01-2026 V/v: Ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Cầm Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Việt.

2. Ông Bùi Nguyên Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vì Thị O, sinh ngày 11/10/2001. Căn cước công dân số 014301011xxx. Địa chỉ: Bản C, xã S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lường Văn M, sinh ngày 16/11/1996. Căn cước công dân số 014096012xxx. Địa chỉ: Bản C, xã S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vì Thị O trình bày:

Chị Vì Thị O và anh Lường Văn M kết hôn với nhau ngày 17/10/2019, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là xã S, tỉnh Sơn La). Sau khi kết hôn anh chị được gia đình hai bên tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới anh chị sống chung với gia đình tại Bản C, xã S, tỉnh Sơn La. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, đến đầu năm 2024 thì anh chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly

thân anh chị không ai quan tâm gì đến nhau. Chị Oanh xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Lường Văn M.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung: Cháu Lường Gia K, sinh ngày 03/04/2019 và cháu Lường Minh C, sinh ngày 31/10/2021. Khi ly hôn nguyện vọng của chị O được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lường M C đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, còn anh Lường Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lường Gia K đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào.

- Về tài sản chung: Chị O, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lường Văn M hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh M đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh M về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị O đối với anh.

Tòa án đã tiến hành xác M tại địa phương nơi anh M cư trú và gia đình anh M kết quả: Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị O và anh M chung sống với bố mẹ anh M tại Bản C, xã S, tỉnh Sơn La, hiện nay anh M vẫn có hộ khẩu thường trú tại đây. Hiện nay chị O và anh M đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2024 cho đến nay, chị O đã về nhà ngoại sinh sống.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Vì Thị O được ly hôn với anh Lường Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Minh C sinh ngày 31/10/2021 cho chị Vì Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng

thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cháu Lường Gia K, sinh ngày 03/04/2019 cho chị anh Lường Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào.

3. Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vì Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, anh Lường Văn M, cư trú tại Bản C, xã S, tỉnh Sơn La đã được Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Sơn La thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Sơn La.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Lường Văn M: Sau khi chị O có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh M đều không có mặt, không có ý kiến của anh M về việc khởi kiện xin ly hôn của chị O, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị O và anh Lường Văn M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn,tỉnh Sơn La (Nay là xã S, tỉnh Sơn La), có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị O và anh M là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị O và anh M là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau ngoại tình, dẫn đến vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì anh chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân một thời gian, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị O ly hôn anh M là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị O và anh M có 02 con chung là cháu Lường Gia K, sinh ngày 03/04/2019 và cháu Lường Minh C, sinh ngày 31/10/2021. Chị O có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu C đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, còn anh M thì trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu K đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào.

Anh M không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên các yêu cầu khởi kiện của chị O đều không ghi nhận được ý kiến của anh M, trong đó có vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Bên cạnh đó, quá trình xác minh tại địa phương cho thấy kể từ khi chị O và anh M ly thân đến nay việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do anh M và ông bà nội thực hiện, nguyện vọng của chị Olà mỗi người nuôi dưỡng một cháu. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ em có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của chị O, giao cháu Lường Minh C cho chị Oanh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động; giao cháu Lường Gia K cho cho anh Lường Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Xét đây là ý chí tự nguyện của chị O nên HĐXX chấp nhận và không buộc bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Anh, chị vẫn có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị O không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vì Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 59, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vì Thị O: Xử cho chị Vì Thị O được ly hôn với anh Lường Văn M.

2. Về con chung:

Giao cháu Lường Minh C, sinh ngày 31/10/2021 cho chị Vì Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cháu Lường Gia K, sinh ngày 03/04/2019 cho anh Lường Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào.

Chị Vì Thị O, anh Lường Văn M được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Chị O không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vì Thị O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000518 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Vì Thị O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/01/2026.

Anh Lường Văn M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Chiềng Sung
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Cầm Ngọc Thương